

Số: 03/2020/QĐST-DS

Lộc Hà, ngày 16 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

***1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:***

**1.1 Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N; địa chỉ: Số 2, Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật ông Trịnh Ngọc Kh, Chủ tịch Hội đồng thành viên; đại diện theo ủy quyền thường xuyên ông Dương Đình L, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh; đại diện theo ủy quyền: Có ông Lê Quốc Kh, chức vụ: P. Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh.

**1.2. Bị đơn:** Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1949; trú tại: Thôn Phú M, thị trấn Lộc H, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh.

**1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Thôn Phú M, thị trấn Lộc H, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh.

Chị **Hoàng Thị Thu G**, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: Thôn Phú M, thị trấn Lộc H, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh.

***2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

2.1 Ngày 26/4/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N, Chi nhánh huyện Lộc H ký hợp đồng tín dụng với bà Trần Thị Th, theo hợp đồng tín dụng số 08042017/HĐTD ngày 26/4/2017 hạn mức tín dụng cho vay là

900.000.000đ, lãi suất cho vay 9% năm, mục đích sử dụng vốn là kinh doanh vật liệu xây dựng, thời hạn cho vay 12 tháng. Kèm theo hợp đồng tín dụng là hai hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 07042017/HĐTC ngày 24/4/2017 và số 08042017/HĐTC ngày 24/4/2017 giữa ông Nguyễn Tiến D, bà Hoàng Thị Thu G và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N.

Trên cơ sở hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, bà Trần Thị Th đã nhận nợ số tiền 900.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng đối với khoản vay trên là ngày 26/4/2018, sau đó được gia hạn đến ngày 26/4/2019.

Tính đến ngày hôm nay (08/7/2020), bà Trần Thị Th còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N số tiền gốc là 499.849.150 đồng, số tiền lãi trong hạn theo hợp đồng là 62.606.106 đồng và số tiền lãi quá hạn là 27.491.703 đồng. Bà Trần Thị Th có nghĩa vụ phải trả nợ cho Ngân hàng NN & PTNT Việt N, tổng số tiền là 589.946.959 đồng.

2.2 Kể từ ngày 08/7/2020 cho đến khi bà Trần Thị Th thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, bà Trần Thị Th còn phải chịu lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 08042017/HĐTD ngày 26/4/2017, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N và bà Trần Thị Th.

2.3 Bà Trần Thị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp-Phát triển nông thôn Việt N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, đối với hai thửa đất số 273, tờ bản đồ 05, diện tích 360m<sup>2</sup> và thửa đất số 150 tờ bản đồ 26 ở thôn Phú M, thị trấn Lộc H, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh. Hai thửa đất đã được UBND huyện Lộc H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 631918 ngày 06/8/2012 và số BV 777292 ngày 15/10/2014, đều mang tên người sử dụng đất là anh Nguyễn Tiến D, chị Hoàng Thị Thu G và toàn bộ tài sản gắn liền với hai thửa đất nói trên để thu hồi nợ.

2.4 *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Điểm c mục 1.3 mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bà Trần Thị Th phải nộp 13.798.939 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm chín tám ngàn chín trăm ba chín đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm như đã thỏa thuận.

Trả lại cho Ngân hàng NN & PTNT Việt N số tiền 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 002991 ngày 17/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Viện KS Lộc H;
- Viện KS tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trương Quang Nghị**